

Tây Sơn Thượng Đạo

--- Anh Minh ---

Thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, Tây Sơn thuộc phủ Quy Nhơn, bao gồm cả phần đất phía Đông và phía Tây đèo An Khê - ranh giới hai tỉnh Gia Lai và Bình Định ngày nay. Ba anh em Tây Sơn đã lấy ngay nơi họ sinh trưởng là vùng Tây Sơn - An Khê làm căn cứ địa trong khoảng thời gian đầu của cuộc khởi nghĩa. Đèo An Khê thời đó gọi là đèo Mang, theo tiếng Ba Na có nghĩa là cổng hay cửa. Vùng đất bằng phẳng và thấp ở phía Đông đèo Mang được gọi là Tây Sơn Hạ đạo. Còn vùng đất phía Tây rộng lớn, hòa với rừng rậm, núi cao, rất hiểm trở được gọi là Tây Sơn Thượng Đạo. Ngày nay Tây Sơn Thượng Đạo bao gồm phần lớn diện tích ba huyện: An Khê, K'bang và Konchoro của tỉnh Gia Lai. Căn cứ Tây Sơn Thượng Đạo có một chiều khoảng 50km và chiều kia 35km. Đây là một địa điểm rất tốt cho việc bố trí doanh trại và luyện tập quân sự. Từ Quy Nhơn lên Tây Sơn Thượng Đạo chỉ có một đường duy nhất, vô cùng nguy hiểm. Chính vì thế, suốt từ năm 1771, là năm nghĩa quân Tây Sơn bắt đầu tụ họp cho đến năm 1773, là năm nghĩa quân đánh chiếm phủ thành Quy Nhơn, quân đội Chúa Nguyễn chưa một lần nào dám tiến công vào căn cứ Tây Sơn Thượng Đạo.

Tây Sơn Thượng Đạo là một vùng đất tương đối bằng phẳng, bốn phía đều có núi và rừng già, tạo nên bức tường thành thiên nhiên bền vững. án ngữ phía bắc là dãy Trường Sơn hùng vĩ. Xa hơn về hướng Kon Tum, giáp với xứ Quảng Nam là dãy núi Trục Lĩnh trùng điệp, với đỉnh Ngọc Linh cao tới hơn 3.000m, được coi là "nóc nhà Tây Nguyên". Chiếm giữ vùng Tây Sơn Thượng Đạo, khi bị bao vây, nghĩa quân có thể phân tán vào rừng hoặc lúc cần thiết có thể vượt qua đèo Mang Giang (cổng trời) rút sâu vào Tây Nguyên. ở Tây Sơn Thượng Đạo, theo nhiều con đường xuyên sơn khác có thể đi ra các tỉnh phía bắc. Trong trận đánh đèo Hải Vân năm 1786, một bộ phận của nghĩa quân đã đi theo hướng này. ở phía nam, sông Ba và các con đường mòn dọc theo các sông, suối tạo thành nhiều đường giao thông thủy bộ, nối liền Tây Sơn Thượng Đạo với vựa lúa Phú Yên và các tỉnh phía nam. Chính "cái nôi" này, với những điều kiện tự nhiên thuận lợi, che chở cho nghĩa quân Tây Sơn trong những ngày còn trứng nước. Song yếu tố quan trọng có tính chất quyết định tới sự thành công của nghĩa quân chính là nhờ sự giúp đỡ của nhân dân, đặc biệt là sự giúp đỡ của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên như người Ba Na, người Gia Rai, người Xê Đăng... Đó là nguồn cung cấp nhân lực dồi dào cho phong trào.

Hơn 200 năm đã qua, thời gian và chiến tranh ác liệt đã tàn phá vùng đất này, những dấu vết của Tây Sơn Thượng Đạo vẫn còn đó. Du khách đến An Khê vẫn có thể thấy được những dấu thành lũy xưa ở thôn An Lũy.

Theo hai cụ Huỳnh Ngọc Chương và Bùi Meo, mà tổ tiên đã lập nghiệp tại An Khê đến nay được sáu đời, thì ở An Khê có tới 13 di tích về phong trào Tây Sơn. Hiện nay ở thôn An Lũy, nhân dân vẫn tiến hành tế lễ Tây Sơn Tam Kiệt ở hai nơi là "An Khê đình" và "An Khê trường" vào ngày 9 và 10 tháng 2 âm lịch hằng năm, ngày vua Quang Trung, sau khi đại thắng quân Thanh, cho người chạy ngựa trạm về báo tin cho dân làng và truyền mở hội hát múa mừng chiến thắng. Cũng theo cụ Chương, có lẽ "An Khê trường" là dấu tích của trường sở thu thuế xưa. Cách về phía tây khoảng 300m, có một bãi đất cao mang tục danh "Gò chợ". Chọn ở vị trí này để đóng chỉ huy sở quả là không có nơi nào hơn.

Sau lưng là cánh đồng, phía trước là con suối rộng. Đứng ở đây có thể bao quát hết mọi nơi trong thung lũng. Phía trái bờ suối là nơi mà xưa kia nghĩa quân luyện tập. Ngọn núi Mò O trước mặt là nơi dựng chòi canh. Những lùm tre còn sót lại chính là vành lũy cũ.

Mặc dù đã bị bào mòn theo năm tháng, nhưng dấu vết thành đất ở thôn An Lũy còn khá rõ nét. Đó là một hình 7 cạnh, gần giống như được chắp bằng 1 hình chữ nhật với 1 hình thang nhỏ, chu vi thành khoảng 1.938m. Cắt ngang một đoạn tương đối nguyên vẹn, thấy lũy được tạo bởi hai lớp tường đất dày, khoảng trên dưới 3m mỗi lớp. Chen giữa hai lớp đất là một đường hào để binh sĩ vận động. Trên mặt thành có tre gai ken dày. Các di tích của căn cứ địa Tây Sơn Thượng Đạo vẫn còn một khu vườn cam ở xã Vĩnh Kim, phía Đông huyện An Khê, rộng 9-10 ha, còn khá nhiều cây cam cổ thụ có gốc to người ôm không hết. Cánh đồng lúa Cô Hầu ở xã Tú An, huyện An Khê, khá bằng phẳng, rộng hàng chục héc-ta, do vợ lẽ của Nguyễn Nhạc, con một tộc trưởng người Ba Na chỉ huy nghĩa quân khai phá để sản xuất lương thực. Giữa cánh đồng có hòn Mộ Điều, chim về rất đông. Nghĩa quân dùng hòn này để làm vọng gác canh giữ kẻ địch xâm nhập, trông coi thú dữ phá hoại mùa màng. Sau này khi Nguyễn Nhạc lên ngôi, hòn Mộ Điều được đổi tên thành hòn Hoàng Đế. Ở chân đèo An Khê còn có hòn Yển, hòn Lãnh Lương làm nơi phát lương và khao quân cho nghĩa quân mỗi khi xuất trận.

Hiện nay vẫn còn 13 di tích ở vùng Tây Sơn Thượng Đạo là di tích lịch sử và văn hóa được công nhận.